

Số: 581 /SGDĐT-KTKĐCLGD

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 3 năm 2020

V/v đánh giá thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Công văn số 439/SKHĐT-KGVX ngày 25/02/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đánh giá thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2025, Sở GD&ĐT đã có Công văn số 387/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28/02/2020 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp, tiến hành rà soát các chỉ tiêu kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và đăng ký nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong giai đoạn 2021-2025. Tính đến ngày 31/3/2020, Sở GD&ĐT chỉ nhận được phản hồi của 03 đơn vị (thành phố Huế, thị xã Hương Trà, huyện Phú Lộc). Sở GD&ĐT đánh giá theo các nội dung cụ thể như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020

1. Công tác xây dựng kế hoạch; rà soát quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp

Thực hiện Công văn số 6591/UBND-GD ngày 04/12/2015 của UBND tỉnh về việc tổng kết kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2012-2015 và xây dựng Kế hoạch “Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020” trên địa bàn toàn tỉnh, Sở GD&ĐT đã yêu cầu các đơn vị rà soát kế hoạch việc đăng ký xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020, xác định những khó khăn, nguyên nhân và kế hoạch khắc phục các tiêu chuẩn chưa đạt. Trên cơ sở đó, đã tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020 (Kế hoạch 142/KH-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh).

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Chương trình hành động số 99/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT và các địa phương đã chủ động rà soát, sắp xếp lại hệ thống trường, lớp phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục ở địa phương. Sở

GD&ĐT đã sắp xếp giảm 04 đơn vị, trong đó có 01 trường THPT so với năm 2018. UBND các huyện, thị xã, thành phố cũng đã rà soát, sáp nhập một số trường, hình thành các trường học nhiều cấp, sắp xếp lại các điểm trường lẻ, nhất là các trường mầm non, tiểu học, tạo điều kiện tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị trường học phù hợp với điều kiện phát triển giáo dục của địa phương và quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường đạt chuẩn quốc gia. Hiện nay, toàn tỉnh giảm 09 trường so với năm 2019 (585 trường).

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các tiêu chuẩn về trường học đạt chuẩn quốc gia

Sở GD&ĐT đã tổ chức tổng kết công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2012-2015 theo Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 27/4/2013 của UBND tỉnh. Báo cáo tổng kết đã thống kê các tiêu chuẩn chưa đạt của tất cả các trường học chưa đạt chuẩn trên toàn tỉnh, đặc biệt chỉ ra những tồn tại ở các tiêu chí chưa đạt để giúp các đơn vị có kế hoạch giải pháp thực hiện khắc phục những hạn chế.

2.1. Về tiêu chuẩn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Phối hợp tốt với trường chức năng tổ chức các lớp lý luận chính trị, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng, bồi dưỡng quản lý nhà nước các ngạch. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác quy hoạch đội ngũ CBQL kế cận, đổi mới công tác quản lý, bồi dưỡng và nâng cao năng lực quản lý giáo dục theo chuẩn hiệu trưởng. Riêng khối các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT, trong 04 năm qua, đã có hơn 600 người tham gia các lớp bồi dưỡng trên. Hằng năm, tổ chức tốt việc đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng đúng quy định.

Bố trí, sử dụng lực lượng giáo viên trong biên chế đảm bảo hợp lý theo quy định, phát huy tốt vai trò của hội đồng bộ môn, tổ chuyên môn trong việc hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên; quan tâm bố trí đủ nhân viên trường học, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên, nhất là cán bộ phụ trách các phòng chức năng, thư viện, thiết bị dạy học, y tế học đường.

Các trường học chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định, gắn trách nhiệm giáo viên với các hoạt động giáo dục, với kết quả học tập của học sinh trong quá trình đánh giá, xếp loại giáo viên.

Tham mưu UBND tỉnh chủ trương cho UBND các huyện, thị xã, thành phố ưu tiên tuyển dụng biên chế cho ngành giáo dục mầm non, bố trí đủ giáo viên/lớp theo quy định đối với các trường mầm non trong lộ trình xây dựng đạt chuẩn quốc gia.

2.2. Về tiêu chuẩn chất lượng giáo dục

Các trường học thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học; phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh; đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Động viên giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn qua trang mạng “Trường học kết nối”. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong giáo viên và học sinh.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, giáo dục truyền thống, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

Chất lượng giáo dục đại trà của học sinh khá vững chắc, chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được nâng cao, chất lượng học sinh giỏi các cấp được nâng lên rõ rệt, đặc biệt là số lượng học sinh giỏi quốc gia ổn định và có học sinh tham gia kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế đạt giải. Kết quả trung bình qua các năm, trẻ em mầm non 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 99,54%; có 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học; 99% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS; trên 90% học sinh tốt nghiệp THPT; 99,9% học sinh tiểu học đạt mức độ hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực; 99,9% học sinh THCS xếp loại hạnh kiểm khá và tốt; 97% học sinh THPT xếp loại hạnh kiểm khá và tốt.

2.3. Về tiêu chuẩn quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Hiện nay, toàn tỉnh có 576 trường, trong đó có 207 trường mầm non, 200 trường tiểu học, 132 trường THCS (kể cả trường TH&THCS), 37 trường THPT (kể cả trường THCS&THPT). Hàng năm, Sở GD&ĐT chỉ đạo các CSGD tiến hành rà soát, kiểm kê, lập kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học, phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong nhà trường; tham mưu UBND tỉnh ưu tiên kinh phí từ các nguồn, đặc biệt là từ nguồn xây dựng nông thôn mới để trang cấp thêm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định đối với các trường mầm non trong lộ trình xây dựng đạt chuẩn quốc gia; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị đối với các trường THPT để đạt chuẩn và giữ chuẩn, đồng thời chỉ đạo các phòng GD&ĐT tham mưu UBND các huyện, thị xã, thành phố đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị cho các trường học nhằm thực hiện Kế hoạch 142/KH-UBND của tỉnh.

2.4. Về công tác xã hội hóa giáo dục

Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, huy động nhiều nguồn lực xã hội tham gia hoạt động giáo dục. Hội khuyến học các cấp, hội khuyến học của các dòng họ tiếp tục huy động được nguồn kinh phí hàng năm khá cao hỗ trợ cho học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó, hỗ trợ cho công tác thi đua khen thưởng trong học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các cấp học hoạt động rất tích cực trong việc huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu đề ra, duy trì số

lượng, vận động cha mẹ học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục toàn diện, động viên khen thưởng các phong trào thi đua trong nhà trường kịp thời; thực hiện tốt cơ chế giám sát giữa các lực lượng xã hội tại địa phương với nhà trường trong tất cả các hoạt động.

3. Công tác huy động nguồn lực đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

- Nhiều địa phương có tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia ở đầu kỳ rất thấp nhưng khi thực hiện Kế hoạch 142/KH-UBND đã có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và ưu tiên đầu tư ngân sách, cơ sở vật chất, quỹ đất nên đã tạo được bước chuyển biến tích cực về tiến độ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

- Đặc biệt, có đơn vị trường học đã vượt hẳn tiến độ của kế hoạch và mục tiêu đề ra; bỏ qua và vượt trên yêu cầu của trường học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 để đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 trước thời hạn kế hoạch.

- Mức đầu tư cho giáo dục được tỉnh, huyện quan tâm để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị. Tuy nhiên, nhìn chung cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện dạy và học vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu phòng học để huy động, đẩy mạnh tỷ lệ học 2 buổi/ngày đối với bậc trung học, thiếu phòng chức năng, nhà đa năng, sân bãi tập và thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đối với trường mầm non để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trong toàn tỉnh nhìn chung đang còn chậm.

4. Kết quả đạt được, so sánh kết quả thực hiện với chỉ tiêu đã đề ra

Theo quy định của Bộ GD&ĐT, từ thời điểm các Thông tư có hiệu lực (ngày 10/10/2018), các trường mầm non đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, Mức độ 2 theo Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT được công nhận tương đương trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, Mức độ 2 theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Các trường tiểu học đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, Mức độ 2 theo Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT được công nhận tương đương trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, Mức độ 2 theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Các trường trung học đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 được công nhận tương đương trường trung học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

Tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia toàn tỉnh đến nay đạt 365/576 trường (tỷ lệ 63,37%), tăng 105 trường so với đầu năm 2016. Cụ thể như sau:

**Ngành học mầm non:* Có 94/207 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 45,41%, trong đó:

- Đạt Mức độ 1: Có 91/207 trường (tỷ lệ 43,96%), tăng 38 trường so với đầu năm 2016 (chỉ tiêu đến 2020 theo Kế hoạch 142/KH-UBND là 93 trường);

- Đạt Mức độ 2: Có 03/207 trường (tỷ lệ 1,45%), tăng 01 trường so với đầu năm 2016 (chỉ tiêu đến 2020 theo Kế hoạch 142/KH-UBND là 20 trường).

**Ngành học phổ thông:*

- Cấp Tiểu học: Có 170/200 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 85,00%, trong đó:

+ Đạt Mức độ 1: Có 153/200 trường (tỷ lệ 76,5%), tăng 14 trường so với đầu năm 2016 (chỉ tiêu đến 2020 theo Kế hoạch 142/KH-UBND là 55 trường);

+ Đạt Mức độ 2: Có 17/200 trường (tỷ lệ 8,5%), tăng 06 trường so với đầu năm 2016 (chỉ tiêu đến 2020 theo Kế hoạch 142/KH-UBND là 40 trường).

- Cấp THCS: Có 83/132 trường đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 62,87%), tăng 28 trường so với đầu năm 2016 (chỉ tiêu đến 2020 theo Kế hoạch 142/KH-UBND là 52 trường).

- Cấp THPT: Có 18/37 trường đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 48,65%), tăng 05 trường so với đầu năm 2016 (chỉ tiêu đến 2020 theo Kế hoạch 142/KH-UBND là 18 trường).

6. Những thuận lợi, khó khăn

Mặc dù các CSGD có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia nhưng tiến độ còn chậm, cần có nhiều nỗ lực hơn để đạt chỉ tiêu đề ra của Kế hoạch 142/KH-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh.

6.1. Thuận lợi

1. Có hệ thống văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh và Sở GD&ĐT về việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, là cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng kế hoạch và đầu tư các nguồn lực.

2. Được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở GD&ĐT với các huyện, thị xã, thành phố và sự hỗ trợ tích cực của các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh trong quá trình thực hiện kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển giáo dục. Cấp ủy, chính quyền và đoàn thể các địa phương đã có các Nghị quyết, Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia của địa phương theo lộ trình Kế hoạch số 142/KH-UBND của UBND tỉnh.

3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên các cấp học, ngành học từng bước được bổ sung cả về số lượng và nâng cao chất lượng, đáp ứng được nhu cầu đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Đa số đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường nhận thức sâu sắc về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, xem đó là một trong những điều kiện tiên quyết để đảm bảo phát triển giáo dục toàn diện, đảm bảo chất lượng và phát triển bền vững.

4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học từng bước được đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho các hoạt động giáo dục. Một số trường học có cơ sở vật chất thiết bị dạy học đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng.

5. Chương trình kiên cố hóa trường lớp học, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Đề án phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi đã có tác động tích cực, cải thiện hệ thống trường lớp, tình hình cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy và học của các nhà trường.

6. Nhân dân Thừa Thiên Huế có truyền thống hiếu học, phần lớn phụ huynh học sinh luôn quan tâm chăm lo đến việc học của con em. Đây là điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng và thực hiện xã hội hóa giáo dục. Công tác xã hội hóa đã tác động mạnh mẽ đến hiệu quả xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, thúc đẩy, phát triển chất lượng dạy học và giáo dục.

6.2. Khó khăn

1. Tình hình kinh tế-xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế trong những năm qua có phát triển, tuy nhiên vẫn còn rất nhiều khó khăn nên nguồn đầu tư của các chương trình, dự án chậm triển khai, đặc biệt nguồn kiên cố hóa trường, lớp học bị cắt giảm. Nguồn thu ngân sách nhà nước còn hạn chế, đời sống và thu nhập dân cư thấp nên khó khăn trong việc huy động nguồn lực.

2. Nhiều trường học được xây dựng trước đây (nhất là những cơ sở xây dựng từ trước năm 1975) đã xuống cấp, nhiều trường học không đủ quỹ đất (nhất là các trường ở trung tâm thành phố), không đủ các phòng chức năng theo yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Hệ thống điểm trường của một số trường tiểu học và mầm non có nhiều điểm phân tán, nhỏ lẻ, cũng làm cho việc đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia gặp nhiều khó khăn. Việc sáp nhập các trường TH và THCS ở trên cùng một địa bàn thường dẫn đến mất chuẩn quốc gia của một số đơn vị trường học.

4. Kinh phí đầu tư xây dựng phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học ở một số CSGD chưa đáp ứng được các điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cũng như chưa đảm bảo được các yêu cầu về cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia, việc xây dựng trường chuẩn ở một số đơn vị còn chậm và không đạt tiến độ yêu cầu.

5. Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh có những bất cập, khó khăn trong việc thực hiện xã hội hóa giáo dục, chưa tạo được điều kiện để huy động các nguồn lực nhằm xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

6. Từ năm 2019, công tác xây dựng và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông được thực hiện theo các Quy định mới ban hành kèm theo Thông tư số 17, 18 và 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Một số yêu cầu tại các quy định hiện hành khó đạt được đối với các nhà trường nếu muốn đạt chuẩn quốc gia, kể cả những trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia từ năm 2018 trở về trước.

7. Quy trình công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông theo quy định mới với nhiều nội dung công việc hơn, phải triển khai trong khoảng thời gian dài, đòi hỏi sử dụng nhiều kỹ thuật để thực hiện nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

II. Phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025

1. Mục tiêu chung

- Duy trì, củng cố vững chắc chất lượng các trường đạt KĐCLGD, đạt chuẩn quốc gia; nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia;

- Tiếp tục xây dựng, nâng số trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia trong năm 2020, giai đoạn 2021-2025 đúng quy định tại các Thông tư số 17, 18 và 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT kịp thời, hiệu quả, chất lượng. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho các nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục;

- Định hướng xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, thời đại và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể: Phấn đấu đến hết năm học 2024-2025:

2.1. Công tác KĐCLGD

- Đến năm 2025: 95,0% trường mầm non và trường phổ thông đạt KĐCLGD, trong đó có 88,89% đạt từ Cấp độ 2 trở lên.

2.2. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Toàn tỉnh có 88,89% trường ở các cấp học, bậc học đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 7,5% (43 trường) đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2, cụ thể:

- Ngành học mầm non: Có 85,02% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 3,38% (07 trường) đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

- Ngành học phổ thông:

+ Cấp tiểu học: Có 90,0% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 11,5% (23 trường) đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

+ Cấp THCS: Có 96,0% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 5,3% (07 trường) đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2;

+ Cấp THPT: Có 78,38% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 13,51% (05 trường) đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Công tác tuyên truyền

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan quản lý giáo dục; cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh các CSGD nhằm nâng

cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của nhiệm vụ xây dựng, phát triển trường đạt KĐCLGD và đạt chuẩn quốc gia đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; các cơ quan tổ chức, đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và toàn xã hội trong việc phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng trường đạt KĐCLGD, đạt chuẩn quốc gia.

3.2. Công tác rà soát, sắp xếp

- Chỉ đạo các trường mầm non, phổ thông khảo sát, rà soát các quy định về KĐCLGD, về trường đạt chuẩn quốc gia theo các Thông tư của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; căn cứ theo tiến độ của các kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, việc xây dựng và triển khai thực hiện các đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT ban hành kèm theo Chương trình hành động số 99/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế để tổng hợp danh sách các trường đạt KĐCLGD và đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình phù hợp trong giai đoạn 2021-2025. Có phương án đầu tư ưu tiên đối với các trường có trong danh mục đầu tư xây dựng tại các kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020 của UBND tỉnh đã ban hành.

3.3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn đánh giá trường học đạt KĐCLGD và đạt chuẩn quốc gia

a) Tăng cường củng cố tổ chức bộ máy trong nhà trường theo Điều lệ trường học; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường

- Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học một cách linh hoạt, sáng tạo; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà trường.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của hiệu trưởng trong thực hiện cải cách hành chính, quản lý việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, phát huy quyền tự chủ trong quản lý tài chính; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường.

- Xây dựng quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

- Tích cực xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường vững mạnh; xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp trong nhà trường một cách chặt chẽ và hiệu quả.

b) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Sắp xếp, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và trình độ lý luận chính trị.

- Tuyển dụng, sắp xếp, bố trí đủ giáo viên các bộ môn đảm bảo đạt chuẩn đào tạo; xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi đủ về số lượng và đóng vai trò nòng cốt trong việc duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Chú trọng việc rèn luyện, giữ gìn và nâng cao phẩm chất đạo đức, văn hóa ứng xử trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường.

c) Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Đầu tư hoàn chỉnh điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường có trong danh mục đạt KĐCLGD và đạt chuẩn quốc gia, tập trung chủ yếu:

- Bảo đảm diện tích mặt bằng, thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý chủ quyền sử dụng đất; xây dựng đầy đủ phòng học lý thuyết, phòng học bộ môn và các phòng chức năng, đầu tư các trang thiết bị dạy học đúng chuẩn quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng, sửa chữa, duy tu hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; xây dựng môi trường trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn.

d) Về xã hội hóa công tác giáo dục

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh, từ đó thực hiện tốt sự gắn kết chặt chẽ mối quan hệ nhà trường-gia đình-xã hội.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương đầu tư phát triển giáo dục, xây dựng phong trào xã hội học tập, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng tốt môi trường giáo dục.

- Phát huy sự hỗ trợ tích cực của các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, nhân dân quan tâm, đầu tư, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Tăng cường thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính, tài sản, chất lượng giáo dục và đào tạo.

e) Nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh. Thực hiện tốt

yêu cầu và lộ trình đổi mới chương trình giáo dục theo quy định; triển khai các dự án, đề án về đổi mới phương pháp dạy học theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Khai thác, sử dụng triệt để và có hiệu quả các trang thiết bị dạy học được trang bị, các đồ dùng dạy học tự làm, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

- Mở rộng quy mô tổ chức dạy học 2 buổi/ngày có hiệu quả. Đối với cấp THCS, THPT, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém; nâng cao tỷ lệ học sinh có học lực giỏi, khá và hạnh kiểm tốt, khá; giảm tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học.

3.4. Nhu cầu tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong giai đoạn 2021-2025

Hiện nay, Sở GD&ĐT đang cho rà soát và tổng hợp theo Công văn số 879/BGDĐT-CSVC ngày 18/3/2020 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2025 Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và phổ thông, hạn báo cáo trước ngày 01/5/2020. Sau khi có báo cáo tổng hợp nhu cầu nguồn lực trong ngành, Sở GD&ĐT sẽ tiếp tục báo cáo tại văn bản tiếp theo để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh.

Trên đây là đánh giá tổng kết công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020 theo Kế hoạch số 142/KH-UBND và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025, Sở GD&ĐT báo cáo để Sở Kế hoạch và Đầu tư được rõ.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, KTKĐCLGD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tân